

Bản án số: 230/2017/ HN-ST

Ngày: 14-12-2017

“V/v Ly hôn giữa bà Ch và ông B”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN HÀI**

2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

*- Thư ký phiên tòa: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có tham gia.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 830/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Bà **LÊ THỊ MỸ CH**, sinh năm 1968.*

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn: Ông **VÕ VĂN B**, sinh năm 1951.*

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Ch, ông B xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai bà **Lê Thị Mỹ Ch** trình bày:* Bà và ông B xác lập quan hệ vợ chồng năm 1991, trên cơ sở quen biết và tìm hiểu nhau trước, không có đăng ký kết hôn. Ông bà sống hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Con chung: Ông bà có 02 con chung tên Võ Thị Yến Nh, sinh năm 1992 và Võ L, sinh năm 1996 hiện các con đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông B.

- **Bị đơn ông Võ Văn B trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của bà Ch về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông cũng đồng ý ly hôn bà Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ngày 24/11/2017 bà Ch, ông B có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

Về nội dung: Xét thấy, Bà Ch và ông B trước khi xác lập quan hệ vợ chồng đã có thời gian tìm hiểu nhau trước. Ông bà cũng đã chung sống với nhau được 01 thời gian khá dài thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2009 đến nay, ông bà cũng có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án ông bà thống nhất ly hôn nhau. Tuy nhiên, do ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay mặc dù có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng ông bà vẫn không thực hiện do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Ch và ông B là vợ chồng.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Võ Thị Yên Nh, sinh năm 1992 và Võ L, sinh năm 1996 hiện các con đã trưởng thành và lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Mỹ Ch và ông Võ Văn B là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Bà Lê Thị Mỹ Ch phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07773 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bà Ch, ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

